

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Lưu năm 2025

Căn cứ báo cáo số 493/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND Huyện Hoàng Hóa, báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2024; kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn Huyện Hoàng Hóa. Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lưu xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2024, hoạt động Chuyển đổi số đã được các cấp ủy đảng, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về Chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Chủ tịch UBND xã tiếp tục thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo các Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện về thực hiện chuyển đổi số như: phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; phát triển dữ liệu số; đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện để các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số triển khai thực hiện một cách thuận lợi nhất như là các mục tiêu, chỉ tiêu đã được giao.

Việc chuyển đổi các hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển từ văn bản giấy sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu rất đáng trân trọng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển ở từ cấp huyện đến cấp xã, đáp ứng cơ bản nhu cầu Chuyển đổi số. Hạ tầng mạng viễn thông, Internet được phủ rộng đến 100% các thôn trên địa bàn xã.

Các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, đến thời điểm hiện tại trên 100% dân số được cấp căn cước công dân gắn chip.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến phục vụ các cá nhân, tổ chức thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng và thuận tiện.

Việc phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm, nhiều doanh nghiệp tích cực tham gia Chuyển đổi số. Thuế điện tử, hóa đơn điện tử được phổ cập. Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%. Người dân tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện hoạt động Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế

của địa phương, đơn vị. Hoạt động Chuyển đổi số đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

100% các cán bộ, công chức UBND xã được kết nối liên thông qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

100% cán bộ, công chức UBND xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

Trong năm 2024, UBND xã đã tham dự tất cả các hội nghị trực tuyến của cấp trên. Đạt tỷ lệ 100%.

Việc gắn nhãn tín hiệu cho Cổng/Trang thông tin điện tử: đã thực hiện gắn nhãn cho Cổng/trang thông tin điện tử của xã.

Chuyên đổi số cấp xã: được UBND Tỉnh công nhận hoàn thành chuyên đổi số cấp xã năm 2023.

2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- *Tiếp tục Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số:* UBND huyện đã ban hành Công văn đề đơn đốc và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện; có 11/11 (100%) doanh nghiệp được tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Hỗ trợ đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử:* Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc. Có 01/01 sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc, và 03 sản phẩm lợi thế đã được quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% số thôn và 85% hộ gia đình có khả năng kết nối internet. Có 100% số thôn có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet đạt 87%.

- 100% nhà văn hoá các thôn, các điểm du lịch được lắp đặt Wifi miễn phí. Xây dựng mã QR Code tại các điểm văn hóa, du lịch phục vụ du khách tra cứu, tìm hiểu thông tin về các điểm du lịch, du lịch tâm linh trên địa bàn huyện. Duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo OA để trao đổi giữa các cơ quan chính quyền với người dân để tháo gỡ khó khăn và trao đổi thông tin một cách thuận lợi và nhanh chóng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội; 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử: Có 3.333/4.395 dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt tỷ lệ 75,8%.

III. HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

UBND xã Hoàng Lưu đã thực hiện nghiêm túc các chỉ của UBND tỉnh, BCĐ Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá, UBND Huyện Hoàng Hóa về chuyển đổi số,

đồng thời tích cực triển khai theo hướng dẫn chuyên môn của Sở Thông tin & Truyền thông. Đã ban hành các văn bản, kế hoạch nhằm hướng dẫn các đơn vị triển khai các nhiệm vụ theo chỉ tiêu đã đề ra. Trong năm 2024 đã ban hành 01 Quyết định, 02 Kế hoạch.

UBND xã Hoàng Lưu đã kiện toàn và phân công nhiệm vụ BCD chuyển đổi số.

Trong năm 2024, UBND huyện Hoàng Hóa đã tổ chức 02 cuộc họp giao ban định kỳ về chuyển đổi số. BCD Chuyển đổi số đã thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện tại các tổ công nghệ số cộng đồng nhằm đảm bảo các mục tiêu chuyển đổi số đều được theo dõi và hoàn thành đúng tiến độ.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số văn bản ban hành vẫn thiếu thống nhất, đồng bộ và phối hợp giữa các đơn vị, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Mặc dù đã có các kế hoạch kiểm tra định kỳ, nhưng cơ chế đánh giá vẫn chưa đủ chi tiết để phát hiện và khắc phục các hạn chế tại các tổ công nghệ số cộng đồng

Nguồn lực cho việc triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số, đặc biệt là về kinh phí và nhân lực còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

Mức độ nhận thức của một số cán bộ về tầm quan trọng của chuyển đổi số còn hạn chế, chưa có những biện pháp chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ về Chuyển đổi số.

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Công tác quán triệt triển khai Nghị Quyết được quan tâm chỉ đạo tại các hội nghị triển khai, hội nghị giao ban của Đảng ủy, UBND xã gắn với các nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội với phương châm Chuyển đổi số là phương tiện thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

Công tác quán triệt quán triệt, triển khai được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo tại các hội nghị của địa phương; đồng thời xây dựng các kế hoạch, chương trình thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số của địa phương mình.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về chuyển đổi số cũng đã được quan tâm và được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã như: Đài truyền thanh cấp xã, các trang fanpage, trang Thông tin điện tử. Đặc biệt là được triển khai thường xuyên và quyết liệt thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn.

Thông qua các hình thức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết; nhận thức của cấp ủy, chính quyền và của cán bộ, đảng viên sau khi được quán triệt, học tập và triển khai được nâng lên rõ rệt. Đã có những chuyển biến tích cực về mặt nhận thức trong lãnh, chỉ đạo, trong thực hiện nhiệm vụ từ cấp xã đến cấp thôn.

Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hoàng Lưu được kiện toàn tại Quyết định Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 29/04/2022 về Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hoàng Lưu với tổng số thành viên là 20 thành viên, trong đó Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban. Các thành viên Ban chỉ đạo đều được phân công phụ trách các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số gắn với thực hiện xây dựng Nông thôn mới nâng cao đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và thống nhất trong chỉ đạo.

Trong năm 2024 Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã thực hiện:

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã;

Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của các bộ phận chuyên môn, các trường học, trạm y tế và các thôn;

Đã tích cực tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc phạm vi ngành quản lý, của cơ quan mình và các ngành, địa phương được phân công.

b) Tồn tại, hạn chế

Các thành viên Ban chỉ đạo chủ yếu là kiêm nhiệm, khối lượng công việc ngày càng nhiều dẫn đến việc quan tâm, chỉ đạo các đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số còn chậm.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến 100% trung tâm xã, và các thôn.

Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đến 100% trung tâm xã, tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 100%. Việc triển khai diện rộng các trạm BTS công nghệ băng rộng di động 3G, 4G tới 100% dân cư đã đảm bảo mức độ sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước và nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet chất lượng cao của các doanh nghiệp, nhân dân trên toàn xã.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT trên địa bàn xã được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; đảm bảo cung cấp dịch vụ, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tính đến hết tháng 10/2024, tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được trang bị máy tính làm việc là 100% máy tính/cán bộ, công chức.

-Cấp xã đã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ công tác.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình: Hiện có 01 điểm cầu hội nghị truyền hình trực tuyến (tại cấp xã) đang phát huy hiệu quả, tạo môi trường hội họp hiện đại, thuận tiện, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm thời gian, đảm bảo triển khai các cuộc họp nhanh chóng, nhất là trong các tình huống khẩn cấp như phòng chống dịch bệnh, bão lụt, thiên tai....

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng CNTT chưa được đầu tư đồng bộ, các cơ sở dữ liệu còn rời rạc dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả. Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo mật, về cấp độ theo quy định ở cấp xã.

4. Dữ liệu số

Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

Đối với hoạt động của Cơ quan Nhà nước: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên các cổng/trang thông tin điện tử UBND cấp xã;

Tình hình ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại huyện dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

5. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

UBND xã giao cho công chức Văn phòng – thống kê phụ trách việc triển khai các hoạt động Chuyển đổi số cấp xã.

Trong năm 2024, UBND xã, tổ trưởng tổ công nghệ số cộng đồng đã tham gia 04 lớp tập huấn về Chuyển đổi số, kỹ năng số do cấp trên triệu tập; Có 02 cán bộ lãnh đạo, 02 công chức xã tham gia học tập trên nền tảng

chuyendoiso.mobilededu.vn.

UBND xã phối hợp với Công an huyện, Trung tâm Viễn Thông Hoàng Hóa, Viettel Hoàng Hóa, Huyện đoàn Hoàng Hóa, Ngân hàng NN&PTNT Hoàng Hóa, Đoàn thanh niên xã tổ chức tập huấn hướng dẫn người dân trên địa bàn dưới hình thức cầm tay chỉ việc thực hiện sử dụng các ứng dụng số, tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

b) Tồn tại, hạn chế

Nhân lực số trên địa bàn huyện vẫn còn mỏng, các công chức phụ trách về chuyển đổi số đa số không được đào tạo chuyên ngành, dẫn đến việc triển khai hiệu quả chưa cao.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả, đạt được:

Trong năm 2024 việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã cũng được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: triển khai 100% lãnh đạo chính quyền sử dụng chứng thư số chuyên dùng; 100% thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành bản quyền; 100% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng...

- Chủ động ứng phó các thách thức này, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT.

- Thống nhất và nâng cao nhận thức về ATTT trong thời kỳ kỹ thuật số. Xác định công tác bảo đảm ATTT, tìm hiểu và triển khai các biện pháp bảo đảm ATTT, lựa chọn, sàng lọc, kiểm tra thông tin. tăng cường năng lực và nâng cao một bước hiệu quả quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và truyền thông, về ATTT. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ ATTT, quy chuẩn về ATTT. Kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi quản lý nhà nước về an ninh, an toàn mạng thông tin, hệ thống các đơn vị chuyên trách về ATTT, công nghệ thông tin. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, hoạt động phạm tội trên không gian mạng. Tăng cường các biện pháp bảo vệ cơ sở hạ tầng thông tin quan trọng.

- Hệ thống thông tin mạng nội bộ cơ quan UBND xã được phê duyệt cấp độ, đảm bảo triển khai phương án đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt. Các hệ thống thông tin có đầu mỗi phân công làm đầu mỗi thuộc tổ ứng sự cố ATTT.

- Công tác đảm bảo an toàn mạng và an toàn thông tin tại UBND xã luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, đến nay không có tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước hoặc sai phạm phải xử lý về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Các máy tính soạn thảo văn bản thuộc bí mật Nhà nước được bố trí riêng, không có kết nối internet nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trên địa bàn xã nhằm giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Trang thông tin điện tử của xã được chuyên giao thức ATTT cao với giao thức https, 100% được gắn tín nhiệm mạng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ công chức để phòng tránh trường hợp để những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi cư dân trên địa bàn xã.

- UBND xã được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 1.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Thiếu các trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin mạng; các hệ thống thông tin còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, tiềm ẩn nguy cơ gây mất dữ liệu, lây nhiễm các phần mềm độc hại ảnh hưởng đến ứng dụng và phát triển CNTT.

- Chưa có một hệ thống hoàn chỉnh trong việc giám sát, phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công trên diện rộng vào các hệ thống thông tin trên địa bàn xã

7. Chính quyền số

a) Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành.

Với mục tiêu xây dựng Chính quyền số để dẫn dắt chuyển đổi số trên địa bàn xã, trong năm 2024 cấp ủy Đảng, Chính quyền đã lãnh đạo đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển chính quyền số. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử, thư điện tử công vụ.

- Cụ thể: thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% Thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử...

- Tỷ lệ ký số cá nhân, ký số cơ quan đạt trên 100% giúp cho hoạt động của địa phương được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước;

- Hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống phòng họp không giấy tờ hoạt động ổn định, hiệu quả. Trong năm đã tham gia 31 phiên họp trên hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến .

- 100% lãnh đạo xã và công chức UBND xã được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ

công việc trên môi trường điện tử đạt 100%; tại bộ phận một cửa, toàn bộ thông tin, hồ sơ công việc của công dân được tiếp nhận, lưu trữ trên môi trường điện tử và chuyển liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý để giải quyết;

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá hồ sơ theo quy định, theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- UBND xã tổ chức tuyên truyền việc giải quyết thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức một phần và toàn trình, dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn xã trên chuyên mục “Cải cách hành chính” của xã và trên trang thông tin điện tử. Tại bộ phận một cửa, toàn bộ thông tin, hồ sơ công việc của công dân được tiếp nhận, lưu trữ trên môi trường điện tử và chuyển liên thông qua hệ thống phần mềm quản lý để giải quyết.

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đối với việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ trên địa bàn xã tính hết tháng 10 năm 2024 như sau:

- + dịch vụ công trực tuyến một phần là: 192/192 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%; dịch vụ công trực tuyến toàn trình 65/65 hồ sơ đạt tỷ lệ 100 % vượt chỉ tiêu tỉnh giao;

- Trang thông tin điện tử của xã, các ứng dụng trên điện thoại thông minh thường xuyên cập nhật thông tin, từ đó giúp tăng cường công tác, chỉ đạo, điều hành và tương tác giữa chính quyền với người dân...

- Tiếp tục duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo OA.

8. Kinh tế số

UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp với VNPT Hoàng Hóa hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa, đưa các sản phẩm OCOP của xã lên sàn giao dịch điện tử Thanh Hóa, Sàn Postmart của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, hỗ trợ cung cấp tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP của xã. Tuyên truyền hướng dẫn sử dụng ví điện tử cho Nhân dân trong huyện. Các cơ sở giáo dục, điện lực, Y tế đã thực hiện thanh toán các khoản phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đến nay, 01/01 Sản phẩm OCOP của xã đều có tem truy xuất, thông tin đã đưa lên sàn thương mại điện tử Voso và Postmart, trang thông tin nông sản an toàn của tỉnh.

- Vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh (DN) tiếp cận, tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx).

- Các doanh nghiệp, hộ SXKD trên địa bàn đều sử dụng hóa đơn điện tử đạt tỷ lệ 100%. Vận động các doanh nghiệp đăng ký sử dụng hợp đồng điện tử, chữ ký số trong các hoạt động quản lý, giao dịch thương mại, đến nay có 02 doanh nghiệp đăng ký hợp đồng điện tử.

- Có 100% doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số như: Agribank E-Mobile Banking; Hóa đơn điện tử; Phần mềm Kế toán, nền tảng Zalo OA ... Có 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

9. Xã hội số

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục triển khai có hiệu quả các phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để

hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Xây dựng kế hoạch về Triển khai thực hiện nhân rộng Mô hình “3 KHÔNG” tại xã và các Mô hình Chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổ chức Hội nghị triển khai mô hình “3 Không” trên địa bàn.

UBND xã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân ứng dụng CNTT, sử dụng internet, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán không dùng tiền mặt, khuyến khích người dân mở tài khoản thanh toán điện tử.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền về Chuyển đổi số đến người dân, đồng thời hướng dẫn người dân cài đặt các phần mềm phục vụ Chuyển đổi số trên các nền tảng: VneID, Sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội...

- Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ 4G đạt trên 86%; tỷ lệ gia đình có kết nối internet cố định và Wifi đạt 87,91%. Tỷ lệ phủ sóng 4G trên địa bàn xã đạt 100%.

Trong năm 2024 triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn xã, trọng tâm là công tác làm sạch dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, công tác cấp CCCD, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, công tác giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Thu nhận hồ sơ căn cước, Kích hoạt hồ sơ định danh mức độ 1, 2. Phối hợp Tổ chức cấp 100% công dân đến độ tuổi thi Đại học và THPT.

- Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý cư trú trên cổng dịch vụ công.

- Hầu hết các thôn đều gắn Camera để giám sát, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự, tổng số camera giám sát ANTT trên địa bàn: 35 mắt.

- Có 11 điểm phát wifi miễn phí tại các nhà văn hóa, các điểm công cộng phục vụ người dân truy cập internet.

- 100% các trường học, trạm y tế trên địa bàn sử dụng nền tảng số chấp thuận thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổ công nghệ số cộng đồng đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như phần mềm tập huấn giáo viên, sổ liên lạc điện tử, phần mềm dạy học trực tuyến; sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử.

Trong năm 2024 UBND xã đã tổ chức đợt cao điểm triển khai cài đặt chữ ký số cá nhân và trên địa bàn xã, kết quả đã có 3.683 lượt người đăng ký, kích hoạt chữ ký số cá nhân đạt tỷ lệ 60,9 %. Công tác Số hóa hộ tịch đến nay đã đạt trên 100%

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

a. Ngày Chuyển đổi số

UBND xã đã ban hành Kế hoạch của UBND xã về việc Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã;

b. Tuyên truyền trên Cổng/Trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông về Chuyển đổi số

Công tác truyền thông thúc đẩy quá trình chuyển đổi số luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện, được triển khai đồng bộ, đổi mới nội dung, hình thức, tần suất tuyên truyền, đa dạng các phương thức truyền thông, từ hệ thống truyền thanh cơ sở đến trang thông tin điện tử và sử dụng các nền tảng mạng xã hội để thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền.

Trong 10 tháng đầu năm 2024 đã đăng 15 tin, bài liên quan đến chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của cấp xã và 33 tin bài truyền truyền trên hệ thống truyền thanh xã phát vào chiều thứ 6 và phát lại vào sáng thứ 2 hàng tuần để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số;

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng phục vụ Chính phủ điện tử;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);

Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;

Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoằng Lưu giai đoạn 2021 - 2025

Kế hoạch của UBND xã về Triển khai thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn xã Hoằng Lưu.

Căn cứ hiện trạng về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Hoằng Lưu

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục duy trì thực hiện Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan Nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp; sử dụng triệt để các nền tảng số ở cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đầu tư hạ tầng phục vụ chuyển đổi số đồng bộ từ cấp xã đến cấp thôn. Phân đầu duy trì các tiêu chí về chuyển đổi số.

Tiếp tục duy trì và phát huy tối đa hiệu quả của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, kịp thời, tránh trùng lặp, lãng phí, kế thừa tối đa các thông tin, dữ liệu sẵn có, thông tin dữ liệu phải được thu thập từ một nguồn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số

- Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến .

- Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 85%.
- Hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT được tích hợp, ứng dụng trong các lĩnh vực của nền kinh tế số, xã hội số (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, xây dựng, tài nguyên, môi trường, du lịch...)

2.2. Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì đảm bảo 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- Phấn đấu 100% nhiệm vụ UBND Huyện, Chủ tịch UBND Huyện giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- 100% dữ liệu mở được cung cấp phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- 100% cán bộ, công chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

2.3. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.
- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và của tỉnh; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu giữ, chia sẻ theo quy định.
- Tối thiểu 40% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 95% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

2.4. Về Kinh tế số.

- Phấn đấu 15% doanh nghiệp tham gia vào hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- 100% doanh nghiệp sản xuất, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp có gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 70%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

2.5. Về Xã hội số.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 60%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử duy trì 100 %;
- Tỷ lệ các trường học trên địa bàn xã hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.
- Trường mầm non, tiểu học, THCS được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Duy trì và đảm bảo 100% hệ thống thông tin được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, trọng tâm là bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, trong đó 100% các cơ quan, đơn vị được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin phải triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.
- Tổ chức các Hội nghị, tham gia các lớp tập huấn, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số CBCC trên địa bàn xã.
- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã; trên Trang thông tin điện tử của xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
- Triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...
- Thường xuyên chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số trên địa bàn, trên kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên các nhóm zalo của cơ quan, đơn vị và tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của ngành về chuyển đổi số.
- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.
- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Xây dựng, ban hành các văn bản nhằm thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực tại địa phương như: thu hút nhân lực làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

3. Phát triển hạ tầng số

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã, ưu tiên phát triển tại các điểm du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình...

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT tại UBND xã. Duy trì tỉ lệ 1 người/1 máy. Đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet..

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số;

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

4. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Hoàn thiện, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

5. Triển khai nền tảng số

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã được UBND tỉnh định hướng tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông để tổ chức triển khai sử dụng.

- Triển khai hệ thống tổng hợp dữ liệu dùng chung và hỗ trợ ra quyết định (DSS); chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

6. Phát triển nhân lực số

- Đảm bảo UBND xã có cán bộ trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng (bố trí Công chức Văn phòng – Thống kê đảm nhiệm).

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND xã tại nơi làm việc (theo hình thức "cầm tay chỉ việc") về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các CB, CC cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ huyện đến xã.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt .

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”; chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia; phấn đấu đảm bảo mục tiêu 100% hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức được tổ chức bảo đảm an toàn thông tin thực chất, toàn diện.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã.

8. Phát triển Chính quyền số

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh tại các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn xã.

- Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công

trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Cấp chữ ký số chuyên dùng cho 100% cán bộ, công chức để phục vụ chuyển đổi số.

9. Phát triển Kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VOSO.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp: Chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản mang lại năng suất và giá trị kinh tế cao; tăng cường kết nối ứng dụng công nghệ số giữa các hợp tác xã với vùng trồng nông nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến và các kênh số tiêu thụ nông sản hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm; hình thành chuỗi cung ứng nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ lúc nuôi trồng cho đến khi tới tay người tiêu dùng; thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp và các kịch bản sử dụng dữ liệu.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, các danh lam thắng cảnh, các khu du lịch, khu vui chơi, giải trí; nghiên cứu triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch dùng chung để thực hiện thống kê chính xác, theo thời gian thực về số lượng khách du lịch đến và lưu trú trên địa bàn huyện; thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, các di tích quốc gia,...; Xây các kịch bản sử dụng dữ liệu về khách du lịch,

hành vi tiêu dùng của khách du lịch; dữ liệu về các chương trình du lịch, tua du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch ... để phát triển du lịch.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Tổ chức tuyên truyền vận động các doanh nghiệp tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai cũng như các nội dung, nhiệm vụ mà Chủ tịch UBND tỉnh đã giao tại Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022.

10. Phát triển xã hội số

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, hình thành các kho dữ liệu điện tử của huyện; từng bước cung cấp dữ liệu mở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tiếp cận, khai thác thông tin.

- Tập trung phổ cập các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

- Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả; trong đó tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục, (5) văn hóa...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và nhân dân.

Thực hiện đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, hội thảo, hội nghị, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND huyện, UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Phát huy vai trò các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong chuyển đổi số

- Phối hợp với doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trên địa bàn huyện triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Khai thác thế mạnh nhân lực địa bàn của các doanh nghiệp Công nghệ thông tin - Viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo phụ lục I)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn phòng – thống kê

- Là Thư ký Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai trên phạm vi xã.

- Phối hợp với các ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của các xã do UBND Huyện, các phòng, ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện; Hướng dẫn các cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã và tổng hợp báo cáo BCĐ Chuyển đổi số xã và UBND Huyện.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại huyện.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã.

- Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, Phòng họp không giấy tờ tại UBND xã, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử...

- Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch đào tập tập huấn về cập nhật kiến thức kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025 cho công chức viên chức trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số,

2. Công chức Tài chính – kế toán

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên thương mại điện tử.

- Phối hợp với công chức văn phòng – thống kê nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách do UBND Huyện giao cho xã phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

3. Công chức ĐC-XD-TN-MT

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử; đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng trên địa bàn xã; đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ... Đảm bảo tỷ lệ 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử (bao gồm trang thông tin điện tử, mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử).

- Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua thực hiện các cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của các doanh nghiệp, khai thác tối đa quỹ phát triển khoa học, công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công chức VP-TK nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phòng phụ trách do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn xây dựng và phát triển mô hình thôn, hợp tác xã, hộ sản xuất Chuyển đổi số; cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...). Đảm bảo 100% các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (bao gồm trang thông tin điện tử, mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử), 30% Tỷ lệ hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng mô hình công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

4. Công An xã

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã.

5. Các công chức chuyên môn

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả,

- Lòng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, Kế hoạch, chuyển đổi số của phong, ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số của xã.

6. Công chức Văn hóa – xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường phát thanh nội dung, nhiệm vụ của chuyển đổi số đến toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện.

- Hàng tuần thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của huyện trên cổng/trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số”.

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về công tác chuyển đổi số của huyện trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh mô hình hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, UBND xã yêu cầu các Công chức chuyên môn, các cơ quan, trường học liên quan, các thôn và tổ cộng nghệ số cộng đồng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện (B/c);
- Phòng VHTT Huyện (B/c);
- BTV Đảng ủy (B/c);
- BCĐ Chuyển đổi số xã (T/h);
- Các Công chức CM, các thôn (t/h);
- Các tổ CNS CĐ (T/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Hạnh